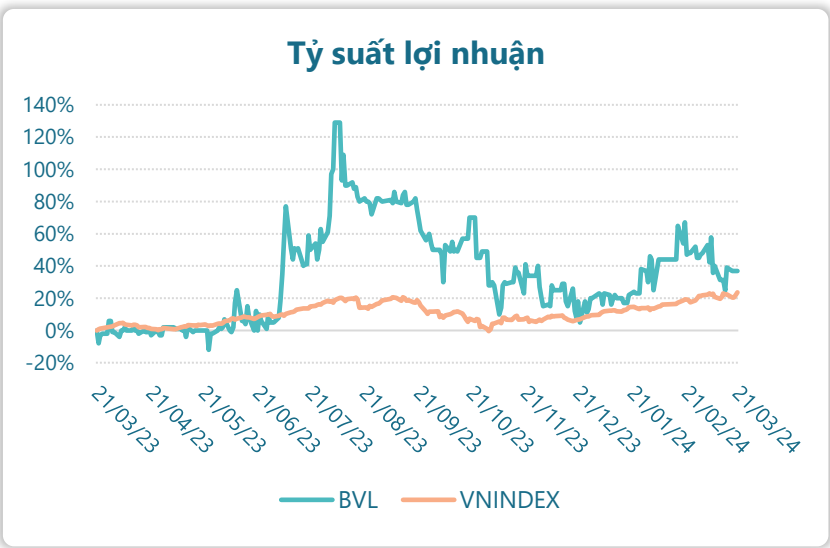
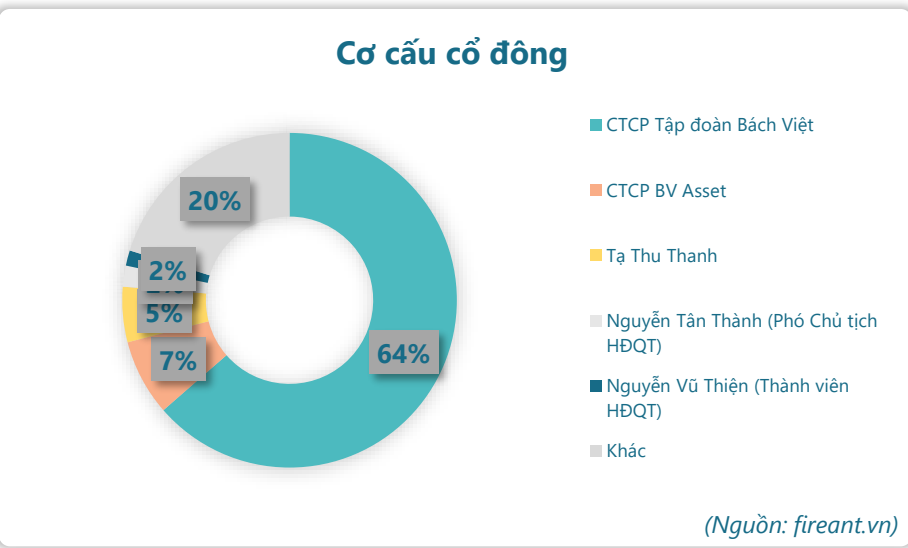
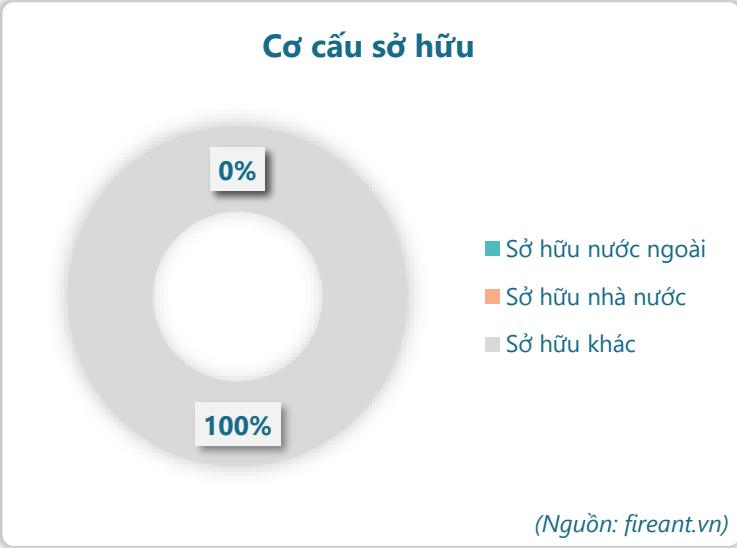
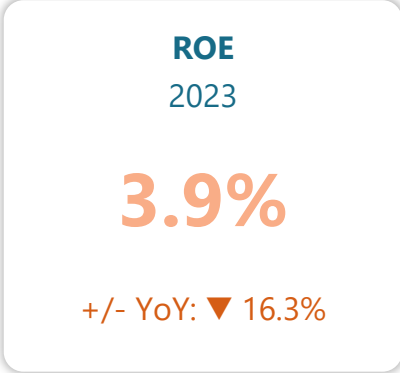
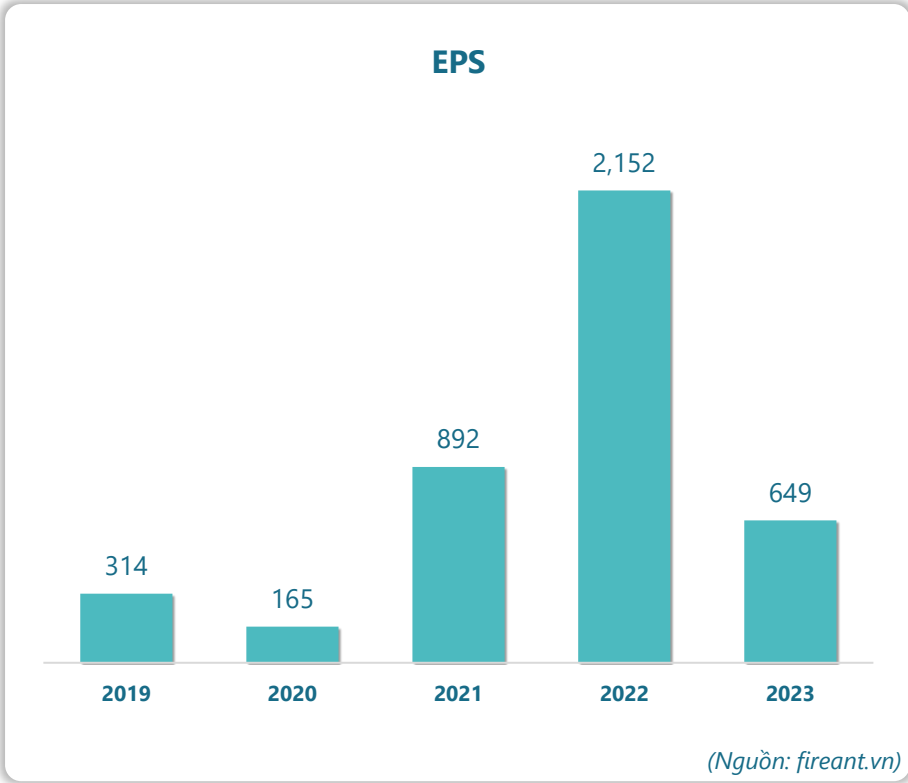
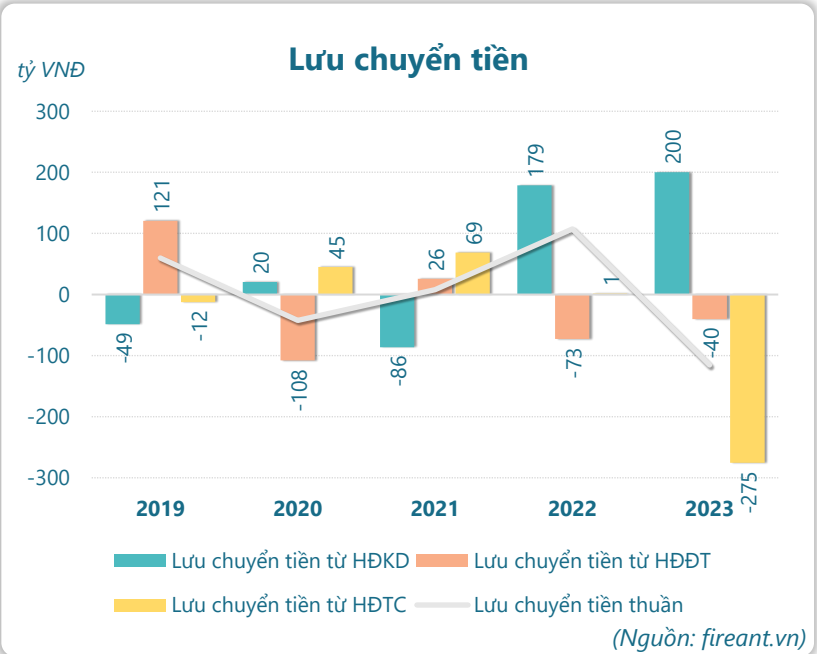
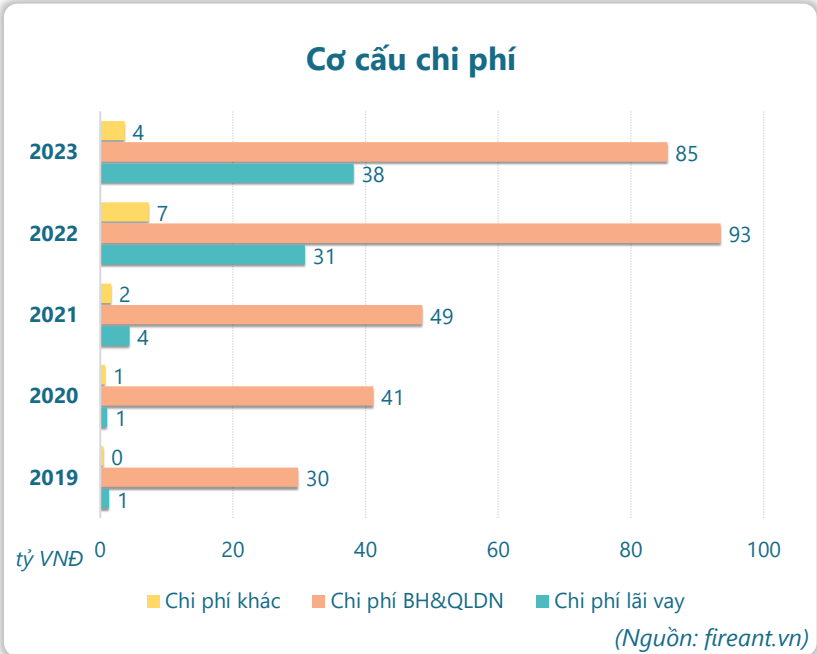
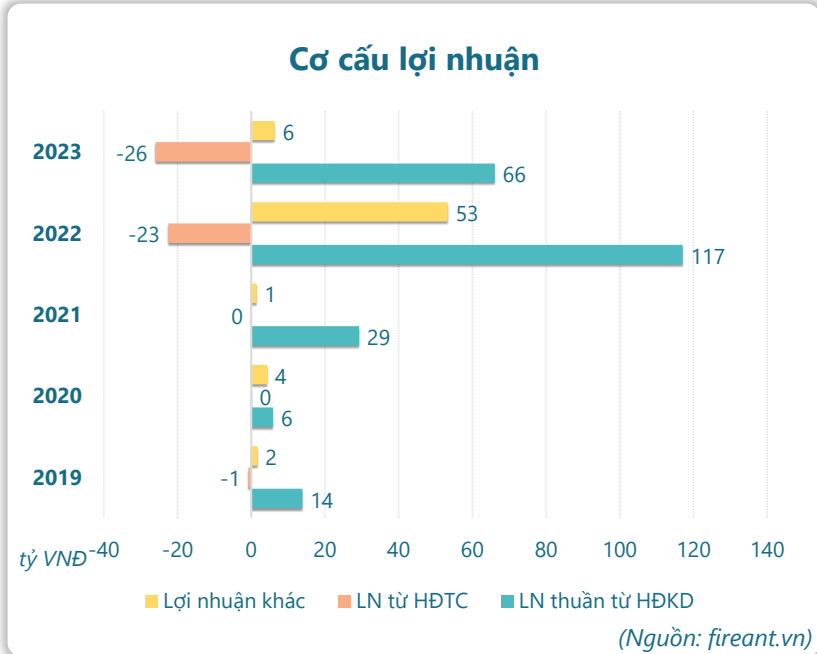
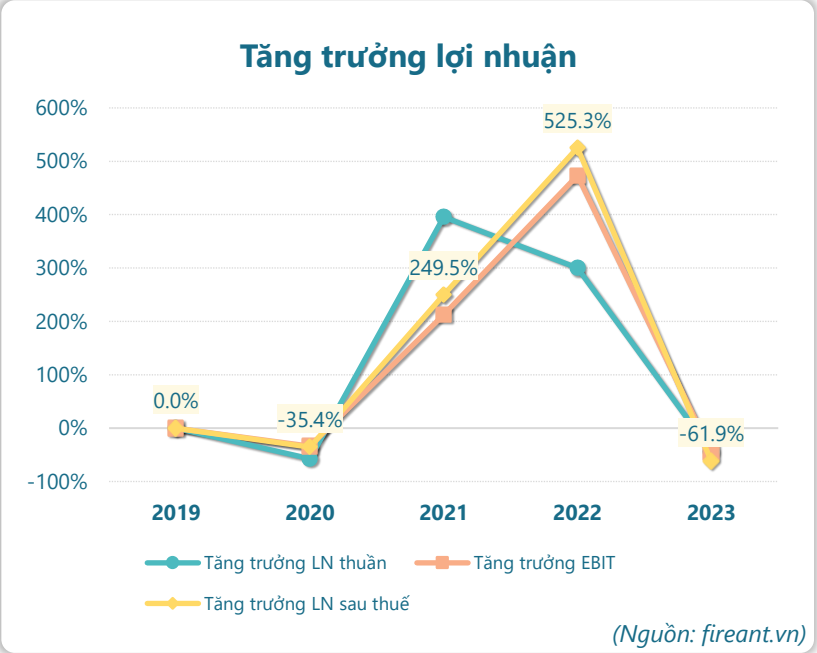
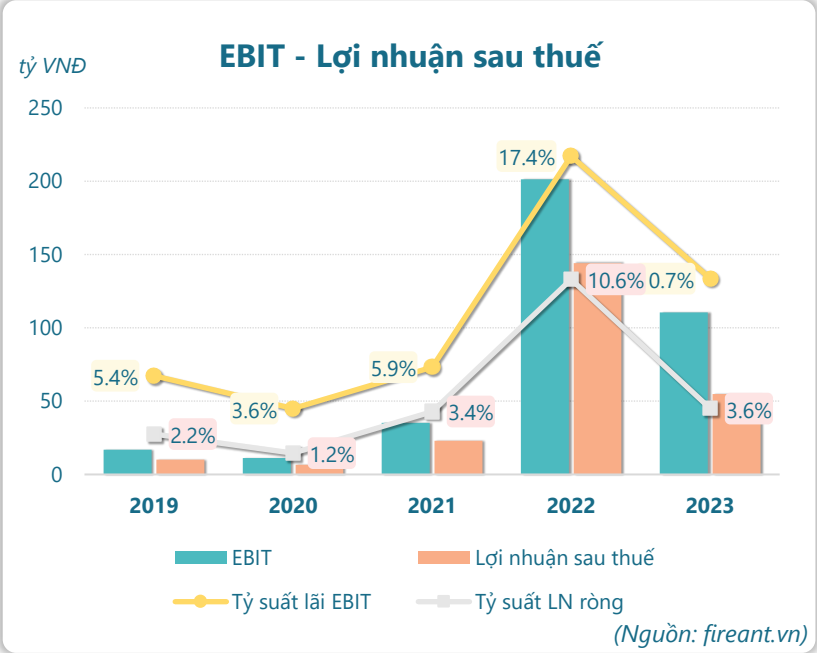
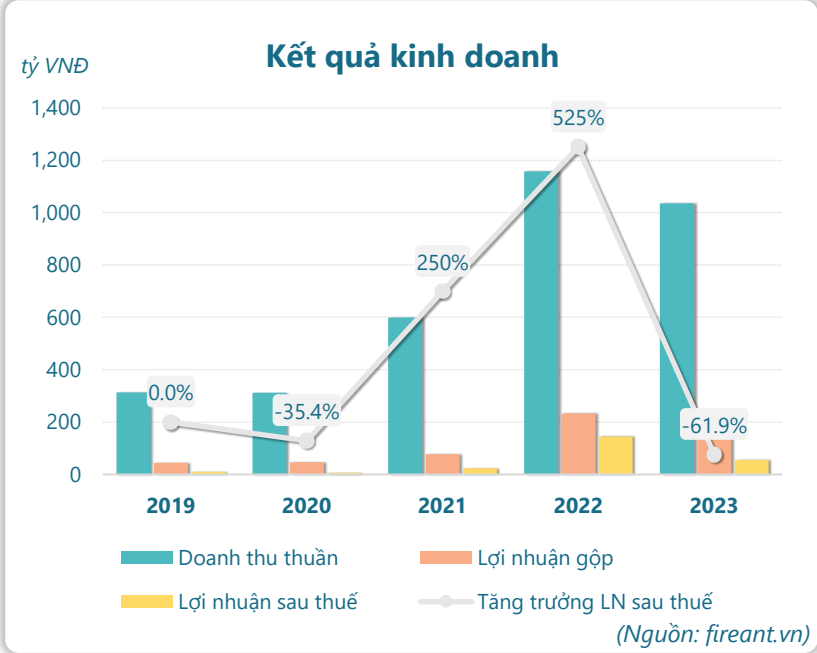


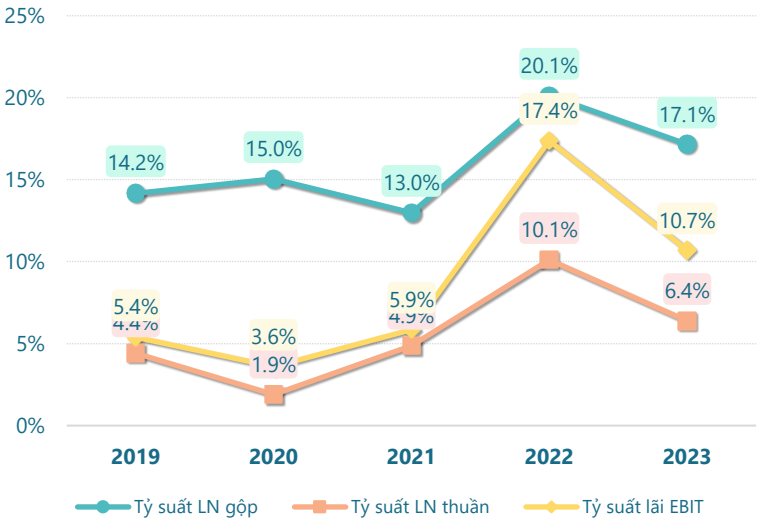
Ngày	12,500 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.5%	8.6%	-21.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,037 - 20,915
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	716
Số lượng CPLH (CP)	57,312,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,375
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.97
EPS	649
P/E	18.5



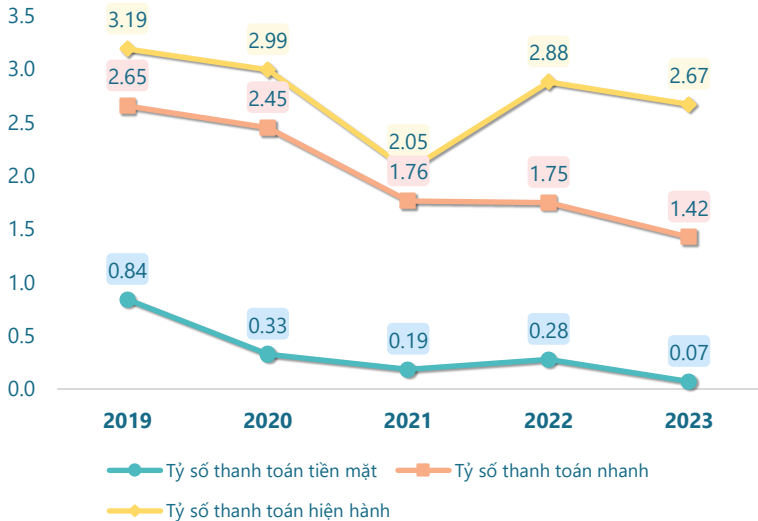


Tỷ suất lợi nhuận



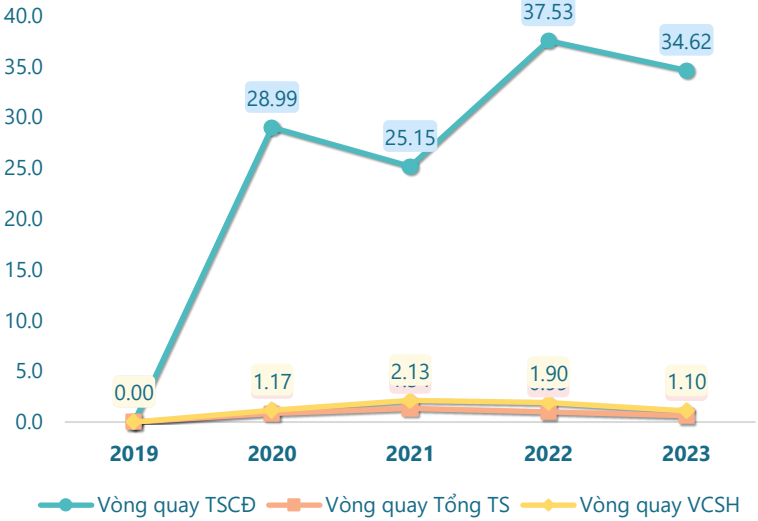
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



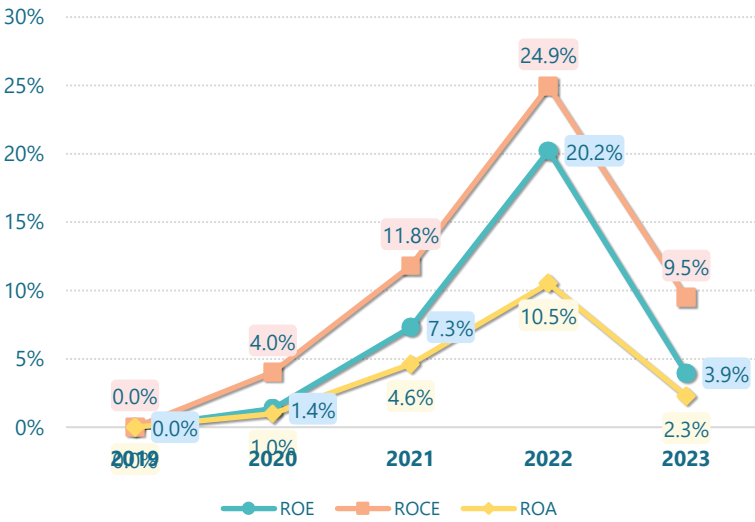
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



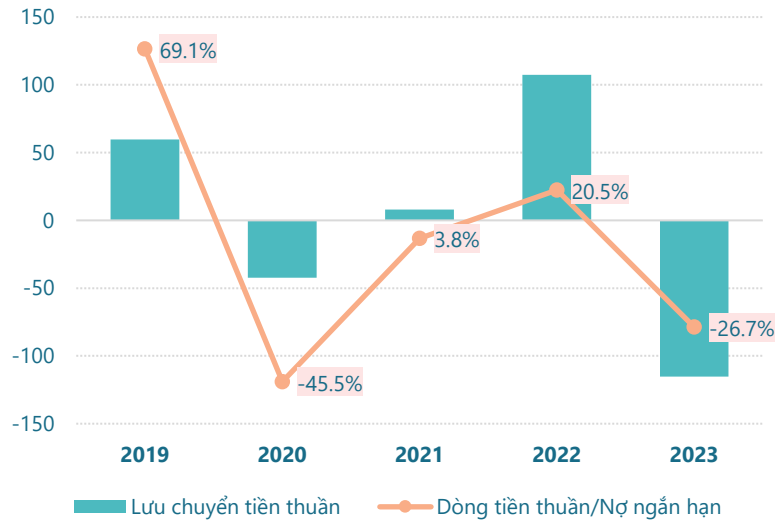
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



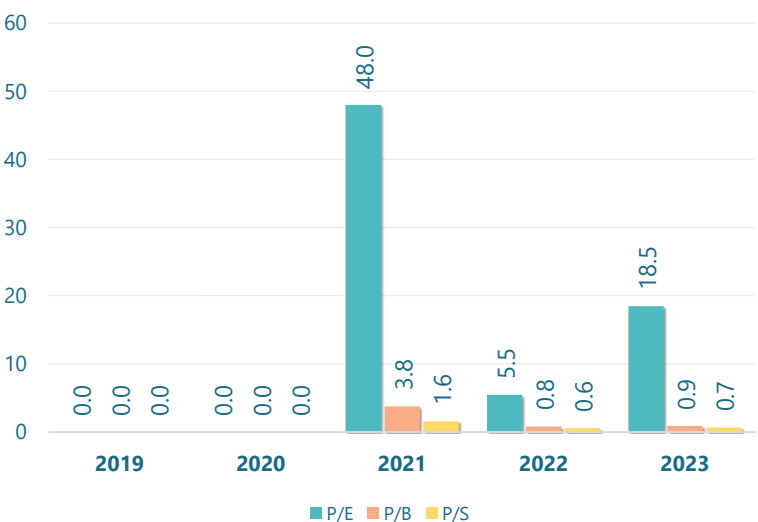
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)